

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/HS-PT
Ngày 29 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thủy

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo Phạm Lệ H, Vũ Xuân T, Nguyễn Tuấn A do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2025/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Phạm Lệ H**, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố số A, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố số A, phường D, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Trần Thị N; chồng: Vũ Xuân T; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 24/11/2024 đến ngày 03/12/2024 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (nay là trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh N); có mặt.

2. **Vũ Xuân T**, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ dân phố số A, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố số A, phường D, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân T1 và bà Vũ Thị C; vợ: Phạm Lệ H; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 24/11/2024 đến ngày 03/12/2024 chuyển tạm

giam đến nay. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (nay là trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh N); có mặt.

3. **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1996; nơi cư trú: tổ dân phố số D, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố số D, phường D, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng P và bà Nguyễn Thị Kim O; vợ: Nguyễn Thị Thu T2; con: có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 31/5/2017 bị Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 14/3/2018; bị tạm giữ từ ngày 24/11/2024 đến ngày 03/12/2024 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (nay là trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh N); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 23/11/2024, Đội CSĐT tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an thị xã D phối hợp cùng Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà của Vũ Xuân T - SN 1983 trú tại TDP A, phường H, thị xã D, phát hiện tại phòng ngủ và phòng khách có các đối tượng gồm: Vũ Xuân T, Phạm Lệ H - SN 1987 ở TDP A, phường H, thị xã D; Nguyễn Tuấn A - SN 1996 ở TDP D, phường H, thị xã D; Vũ Minh S - SN 1991 ở TDP A, phường H, thị xã D, Triệu Văn T3 - SN 1991 ở thôn L, xã T, thị xã V, tỉnh Lạng Sơn. Tại chỗ các đối tượng T, H, Tuấn A, S khai nhận trước đó đã sử dụng trái phép ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 19 giờ, ngày 22/11/2024, Vũ Xuân T, Phạm Lệ H (là vợ của T), Vũ Minh S, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1997 (là vợ của Nguyễn Tuấn A) ở tổ dân phố số D, phường H, thị xã D, Triệu Văn T3 và hai đối tượng có tên là H1, T4 (hiện chưa xác định được nhân thân) cùng nhau ăn tối tại nhà hàng T6 ở khu đô thị H, phường H, thị xã D thì H nói “*Xem hôm nay chơi đi*”, hiểu ý H rủ sử dụng ma túy nên Tuấn A và T đồng ý. Sau khi ăn xong, mọi người cùng đi về nhà T và H. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, H sử dụng tài khoản Messenger “*Hoa Thịnh*” nhắn tin vào tài khoản M “*Nguyễn Tuấn A*” của Tuấn A bảo “*Alo em về nhà lấy loa nhé*”. Tuấn A, tự ý lấy chìa khóa xe ô tô của vợ chồng H để ở trên bàn rồi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 90A - 220.27 về nhà lấy 01 chiếc loa và 01 chiếc đèn mang đến nhà H và T để tổ chức sử dụng ma túy. H một mình đi xe ôm của người không quen biết đến khu vực TDP V, phường C, thị xã D mua của một nam thanh niên

tên là Thế A1 05 chỉ ma túy ke và 10 viên ma túy kẹo với số tiền 9.000.000đ nhưng H chưa thanh toán cho Thế A1 tiền mua ma túy. Sau đó, H mang ma túy về nhà. Tại phòng ngủ trên tầng 2, H bỏ số ma túy vừa mua được ra bàn trang điểm và chỉ cho Tuấn A lấy để sử dụng. Tuấn A lấy 01 viên ma túy kẹo trong túi ra sử dụng $\frac{1}{2}$ viên bằng hình thức cho vào miệng nuốt, nửa còn lại Tuấn A để xuống giường. H lấy 01 viên ma túy kẹo cắn vỡ làm đôi rồi sử dụng $\frac{1}{2}$ viên bằng cách cho vào miệng uống với nước cocacola, nửa còn lại H cầm ra đưa cho T, T cầm và sử dụng $\frac{1}{4}$ viên rồi đưa phần còn lại cho T4 sử dụng. H cầm loa rồi kết nối nhạc bằng điện thoại của mình để mở nhạc mạnh để cả nhóm nghe nhạc sử dụng ma túy. Tuấn A lấy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng và 01 chiếc ống hút, T dùng khò hơi nóng chiếc đĩa sứ, H cầm chiếc đĩa sứ rồi lấy túi nilon chứa ma túy ke đổ ra đĩa và lấy thẻ căn cước công dân của mình xào ma túy ke. Sau khi xào xong, H kẻ thành 02 đường nhỏ để H sử dụng rồi tiếp tục kẻ cho Tuấn A và T sử dụng. Một lúc sau, Nguyễn Thị Thu T2 (là vợ của Tuấn A) đến thấy $\frac{1}{2}$ viên ma túy kẹo ở trên giường và đĩa sứ có sẵn ma túy ke nên tự ý lấy sử dụng rồi ngủ lại ở nhà H. Sau đó, T, H, Tuấn A tiếp tục cùng nhau sử dụng ma túy ke, H và Tuấn A thay nhau kẻ ma túy ke để cùng nhau sử dụng. Đến rạng sáng ngày 23/11/2024, H cắt 08 viên ma túy kẹo vào ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ tầng 2 để lần sau sử dụng, rồi mọi người đi ngủ. Đến khoảng 06 giờ ngày 23/11/2024, Tuấn A, T2, T4 đi về, H tiếp tục lấy 02 túi ma túy ke còn lại đổ ra đĩa xào rồi kẻ để H và T sử dụng. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, Tuấn A sử dụng tài khoản Meseenger “Nguyễn Tuấn A” gọi điện vào tài khoản M1 “Xuân Tú” của T bảo để quên đồng hồ thì T bảo Tuấn A đến lấy. Khoảng 30 phút sau, Tuấn A cùng T2 đến nhà T, khi lên phòng thấy T và H đang sử dụng ma túy, Tuấn A nói “*Em quên đồng hồ*” rồi cầm chiếc đồng hồ để quên trên giường, còn T2 nằm xuống giường của H nằm ngủ. Tuấn A liền ngồi xuống lấy đĩa ma túy ke sử dụng 02 đường rồi nằm ngủ. Đến 13 giờ 47 phút cùng ngày, Tuấn A sử dụng điện thoại có số thuê bao 0965.288.866 gọi đến số thuê bao 0888.160.591 của Vũ Minh S (là em trai của T) nói “*Đang ở nhà anh T, sang đây uống nước chè*”, S đồng ý. Đến 13 giờ 50 phút cùng ngày, S đi đến nhà H thì gặp T, T3, Tuấn A đang ngồi uống nước. Một lúc sau, Tuấn A đi vào phòng ngủ của T. Sau đó, S đi vào trong phòng thấy H, Tuấn A, T2 đang nằm ngủ, trên bàn có 01 đĩa sứ có ma túy ke, 01 thẻ căn cước công dân của H và ống hút, S tự kẻ 02 đường ma túy ke sử dụng rồi lên phòng trên tầng 3 nằm ngủ cùng T3. Khi T2 ngủ dậy thấy cuối giường có đĩa ma túy ke nên tự lấy sử dụng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T2 đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ 20 phút ngày 23/11/2024 lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vụ việc, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu của Vũ Xuân T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh (không mở được điện thoại để kiểm tra IMEI) bên trong có lắp 01 sim điện thoại, trên mặt sim có dãy số 8984048000915550822, đã qua sử dụng.

Thu của Phạm Lệ H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám (không mở được điện thoại để kiểm tra IMEI) bên trong có lắp 01 sim điện thoại, trên mặt sim có dãy số 89840200010802363937 đã qua sử dụng.

Thu của Nguyễn Tuấn A: 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone màu vàng, IMEI 1: 359844762890034, IMEI 2: 359844767726027, đã qua sử dụng.

T5 tại nhà của Vũ Xuân T và Phạm Lệ H gồm: 01 bình ga mini, trên đầu bình ga có lắp 01 đầu khò có in chữ NaMilus TS1722RN; 01 đèn nháy dạng hình cầu, màu trắng vàng có phích cắm bên ngoài làm bằng nhựa màu trắng xanh, đã qua sử dụng; 01 tờ giấy ăn màu trắng, bên trong có 02 túi nilon, loại túi zip màu trắng viền màu xanh, có kích thước khoảng (2,5x2,5)cm, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 05 túi nilon, loại túi zip màu trắng viền màu xanh, có kích thước khoảng (2,5x2,5)cm, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ đã tiến hành niêm phong tờ giấy ăn cùng 07 túi nilon trên trong phong bì dán kín ký hiệu “KX01”); 01 túi nilon màu trắng không có kẹp zip, kích thước khoảng (07x3,5)cm, bên trong có 08 viên nén màu xám hình đầu lâu, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX02”; 53 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX03”; 01 loa màu đen dạng loa kết nối bluetooth có tay cầm màu bạc, trên mặt loa có dòng chữ harman/kardon, đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 26cm, đã được rửa sạch còn ướt, trên mặt đĩa không có bám dính chất gì, mặt dưới viền đáy đĩa bị ám đen; 01 căn cước công dân, mang tên Phạm Lệ H, bề mặt bị ướt, kiểm tra không bám dính gì; 01 camera màu trắng, nhãn hiệu EZVIZ có số SN: BC7625850, bên trong camera có lắp 01 thẻ nhớ, mặt sau thẻ nhớ có dòng chữ số: 064GA2H14Y23471123760, đã qua sử dụng; 01 camera màu trắng nhãn hiệu EZVIZ có số SN: BD4436581, bên trong camera có lắp 01 thẻ nhớ, mặt sau thẻ nhớ có dòng chữ số: YAH07S0127SZHS2439064GD, đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Vũ Xuân T, Phạm Lệ H, Nguyễn Tuấn A, Vũ Minh S, Triệu Văn T3, Nguyễn Thị Thu T2, rồi lần lượt niêm phong trong các chai nhựa ký hiệu là M1, M2, M3, M4, M5, M6.

Tại Kết luận giám định số 932/KL-KTHS ngày 02/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: 07 túi nilon trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định có bám dính ma túy, loại: Ketamine. Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu

KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,116g loại: MDMA, Ketamine, Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 933/KL-KTHS ngày 02/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, MDMA và Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M1 gửi giám định. Tìm thấy chất ma túy MDMA và D1 là sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy Ketamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu M2, M3, M6 gửi giám định. Tìm thấy chất ma túy Ketamine và D1, N1 là sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M4 gửi giám định. Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Heroin, Methamphetamine, Ketamine, MDMA...) trong mẫu nước tiểu ký hiệu M5 gửi giám định.

Tiến hành khai thác dữ liệu camera được trích xuất, xác định dữ liệu, hình ảnh tại khu vực quây cắt tóc, không có hình ảnh tại phòng ngủ nơi các đối tượng sử dụng ma túy.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Lê H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Vũ Xuân T, Nguyễn Tuấn A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với Phạm Lê H. Điểm a, b khoản 2 khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với Vũ Xuân T. Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Tuấn A. Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 17, 58, 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo.

Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Lê H 11 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2024.

- Bị cáo Vũ Xuân T 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2024.

- Bị cáo Nguyễn Tuấn A 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, bị cáo Phạm Lệ H có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo vì bản thân bị cáo và chồng cùng bị bắt không có ai chăm sóc bố mẹ già và các con còn nhỏ.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, bị cáo Vũ Xuân T có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo vì bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 09 năm tù là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, bị cáo Nguyễn Tuấn A có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo vì bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 08 năm tù là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Lệ H, Vũ Xuân T, Nguyễn Tuấn A giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo đều hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở giai đoạn sơ thẩm đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Đề nghị, HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Ngày 18 tháng 8; ngày 21 tháng 8 và ngày 25 tháng 8 năm 2025, các bị cáo Phạm Lệ H, Vũ Xuân T, Nguyễn Tuấn A làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù. Xét thấy, đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt của các bị cáo Phạm Lệ H, Vũ Xuân T, Nguyễn Tuấn A; HĐXX xét thấy: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 22/11/2024, Phạm Lệ H rủ Vũ Xuân T và Nguyễn Tuấn A sử dụng

ma túy. Bị cáo H trực tiếp đi mua 05 chỉ ma túy và 10 viên ma túy kẹo và bảo Tuấn A về nhà lấy loa, đèn nháy để cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà H. Quá trình sử dụng ma túy Tuấn A và H mỗi người sử dụng 1/2 viên ma túy kẹo. H đưa cho T 1/2 viên, T cắn ra 1/4 viên sử dụng rồi đưa cho T4 sử dụng 1/4 viên. Tiếp đó, Tuấn A lấy đĩa, ống hút để T dùng khò hơi nóng đĩa rồi đưa cho H xào ma túy ke cùng mọi người sử dụng. Nguyễn Thị Thu T2 đến sau tự lấy ma túy sử dụng. Sử dụng xong mọi người ra về. Số ma túy không sử dụng hết có khối lượng 3,116g loại: MDMA, Ketamine, Methamphetamine, Phạm Lê H cất vào ngăn kéo bàn trang điểm để lần sau sử dụng. Đến khoảng 09 giờ ngày 23/11/2024, Tuấn A, T2 đến trước, S đến sau thì thấy T và H đang sử dụng ma túy nên cũng ngồi xuống tự sử dụng ma túy.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình xét xử và quyết định:

Xử phạt bị cáo Phạm Lê H 11 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Lê H 03 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Phạm Lê H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 14 năm tù;

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội cũng như vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Phạm Lê H, Vũ Xuân T không xuất trình được các tình tiết mới làm căn cứ để giảm nhẹ hình phạt. Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A xuất trình tài liệu chứng minh bị cáo có bố vợ là liệt sỹ, ông, bà ngoại là người có công với cách mạng, tuy nhiên các chứng cứ này đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đối với bị cáo, cho nên không được xem xét áp dụng ở cấp phúc thẩm. Vì vậy, không có căn cứ để HĐXX chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt của các bị cáo. Cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Phạm Lê H, Vũ Xuân T, Nguyễn Tuấn A phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Lê H, Vũ Xuân T, Nguyễn Tuấn A và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2025/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân **khv vực 6 -Ninh Bình**.

Căn cứ điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với Phạm Lê H. Điểm a, b khoản 2 khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với Vũ Xuân T. Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Tuấn A. Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 17, 58, 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo.

Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Lê H 11 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2024.

- Bị cáo Vũ Xuân T 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2024.

- Bị cáo Nguyễn Tuấn A 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2024.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Lê H, Vũ Xuân T, Nguyễn Tuấn A phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm mỗi bị cáo 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29/9/2025.

Nơi nhận:

- Tòa PT TAND tối cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng TT-KT-GĐ-THA (1 bản);
 - TAND khu vực 6 (6 bản);
 - VKSND khu vực 6 (1 bản);
 - Phòng PC 10 (1 bản);
 - THADS tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Bị cáo (3 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (1 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Hà Nam

